

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 - 2008

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP
NGÀNH KIẾN TRÚC

Sinh viên thực hiện : NGUYỄN DUY TOÀN

Giáo viên hướng dẫn : THS. KTS. NGUYỄN THẾ DUY

Hải Phòng 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

TÊN ĐỀ TÀI ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH: KIẾN TRÚC**

Sinh viên : NGUYỄN DUY TOÀN

Giáo viên hướng dẫn: THS. KTS. NGUYỄN THẾ DUY

HẢI PHÒNG 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Sinh viên: NGUYỄN DUY TOÀN

Mã số: 1112109109.

Lớp: XD1501K

Ngành: Kiến trúc

Tên đề tài: THƯ VIỆN TỔNG HỢP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đồ án tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

.....

.....

.....

.....

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Giáo viên hướng dẫn:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 10 tháng 10 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 21 tháng 01 năm 2017

Đã nhận nhiệm vụ ĐATN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐATN

Giáo viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. NGUYỄN *Trần Hữu Nghị*

LỜI MỞ ĐẦU

Thiên nhiên, kiến thức và con người luôn có mối quan hệ khăng khít với nhau, mối quan hệ này ngày càng trở lên quan trọng. Do vậy kiến trúc đã và đang là cầu nối gắn kết con người với thiên nhiên, kiến trúc một cách hài hòa. Điều đó được thể hiện thông qua đồ án tốt nghiệp "Thư viện tổng hợp Hải Phòng"

Được sự dạy dỗ, chỉ bảo và giúp đỡ nhiệt tình của các thầy cô giáo trong những năm học tập, tự bản thân tìm hiểu học hỏi qua các tài liệu cùng sự say mê với kiến trúc, chúng em đã thực hiện đồ án với hy vọng gửi gắm vào đó một ý tưởng kiến trúc của mình.

Có lẽ sẽ còn nhiều bờ ngõ cỏi công việc thực tế trước mắt, tuy nhiên trong quá trình học tập những kiến thức thu nhập được là nguồn năng lượng tiếp sức và thúc đẩy cho công tác và học tập sau này.

Em xin chân thành cảm ơn thầy cô đã hướng dẫn, rèn luyện cho em trong năm năm qua. Đặc biệt thầy cô đã hướng dẫn, chỉ đạo cho em trong suốt quá trình làm đồ án tốt nghiệp này:

THS.KTS.NGUYỄN THẾ DUY – giáo viên hướng dẫn

Và các thầy cô đã tận tình chỉ bảo, giúp đỡ em hoàn thành tốt đồ án tốt nghiệp với đề tài :Thư viện tổng hợp.

Hải Phòng, tháng 01 năm 2017

MỤC LỤC :

1- PHẦN MỞ ĐẦU

- 1.1. Khái quát về Hải Phòng
- 1.2. Cảnh quan, khí hậu, lịch sử
- 1.3. Khái niệm sách
- 1.4. Vai trò và tác dụng của sách
- 1.5. Khái niệm, mục đích, ý nghĩa của thư viện
- 1.6. Phân loại thư viện
- 1.7. Một số thư viện trên thế giới

2- LÝ DO LỰA CHỌN ĐỀ TÀI

- 2.1. Thể loại công trình
- 2.2. Lý do lựa chọn đề tài
- 2.3. Đặc điểm của công trình
- 2.4. Quy mô dự kiến
- 2.5. Ý nghĩa của đề án

3- ĐỊNH HƯỚNG THIẾT KẾ

- 3.1. Xu hướng phát triển của thư viện
- 3.2. Định hướng thiết kế

4- NỘI DUNG ĐỒ ÁN

- 4.1. Vị trí danh giới
- 4.2. Khái quát đặc điểm tự nhiên, hiện trạng khu đất

5- NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

- 5.1. Chỉ tiêu kế hoạch
- 5.2. Chỉ tiêu diện tích

6- THUYẾT MINH ĐỒ ÁN

- 6.1. Ý tưởng kiến trúc
- 6.2. Phương án so sánh
- 6.3. Phương án chọn

7- KẾT LUẬN

PHẦN MỞ ĐẦU

1.1. Khái quát về Hải Phòng

Hải Phòng là thành phố duyên hải nằm ở hạ lưu của hệ thống sông Thái Bình thuộc đồng bằng sông Hồng có vị trí nằm trong khoảng từ 20035' đến 21001' vĩ độ Bắc, và từ 106029' đến 107005' kinh độ Đông; phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh, phía Tây Bắc giáp tỉnh Hải Dương, phía Tây Nam giáp tỉnh Thái Bình và phía Đông là biển Đông với đường bờ biển dài 125km, nơi có 5 cửa sông lớn là Bạch Đằng, Cửa Cấm, Lạch Tray, Văn Úc và sông Thái Bình.

Diện tích tự nhiên là 1.507,57 km², Tính đến tháng 12/2011, dân số Hải Phòng là 1.907.705 người, trong đó dân cư thành thị chiếm 46,1% và dân cư nông thôn chiếm 53,9%, là thành phố đông dân thứ 3 ở Việt Nam, sau Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Hải Phòng là đô thị loại 1 cấp quốc gia gồm 7 quận (Ngô Quyền, Hồng Bàng, Lê Chân, Dương Kinh, Đồ Sơn, Kiến An và Hải An), 6 huyện ngoại thành (Thủy Nguyên, Hải An, An Lão, Kiến Thụy, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo) và 2 huyện đảo (Cát Hải, Bạch Long Vĩ) với 228 phường và thị trấn (70 phường, 10 thị trấn và 148 xã) .

Hải Phòng từ lâu đã nổi tiếng là một cảng biển lớn nhất ở miền Bắc, một đầu mối giao thông quan trọng với hệ thống giao thông thủy, bộ, đường sắt, hàng không trong nước và quốc tế, là cửa chính ra biển của thủ đô Hà Nội và các tỉnh phía Bắc; là đầu mối giao thông quan trọng của Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, trên hai hành lang - một vành đai hợp tác kinh tế Việt Nam - Trung Quốc.

1.2. Cảnh quan, khí hậu, lịch sử

❖ Cảnh quan

Hải Phòng có điều kiện tự nhiên rất phong phú, giàu đẹp, đa dạng và có nhiều nét độc đáo mang sắc thái của cảnh quan nhiệt đới gió mùa. Nơi đây có rừng

quốc gia Cát Bà - Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới - là khu rừng nhiệt đới nguyên sinh nổi tiếng, đặc biệt phong phú về số lượng loài động thực vật, trong đó có nhiều loài được xếp vào loài quý hiếm của thế giới. Đồng thời, nơi đây còn có cả một vùng đồng bằng thuộc vùng đồng bằng tam giác châu thổ sông Hồng, tạo nên một cảnh quan nông nghiệp trồng lúa nước là nét đặc trưng của vùng du lịch ven biển Bắc Bộ và cả một vùng biển rộng với nguồn tài nguyên vô cùng phong phú, nhiều hải sản quý hiếm và bãi biển đẹp.

❖ Khí hậu

Khí hậu của Hải Phòng cũng khá đặc sắc, ôn hoà, dồi dào nhiệt ẩm và quanh năm có ánh nắng chan hoà, rất thích nghi với sự phát triển của các loài động thực vật nhiệt đới, đặc biệt rất dễ chịu với con người vào mùa thu và mùa xuân.

❖ Lịch sử

Hải Phòng là vùng đất đầu sóng, ngọn gió, “phên dậu” phía Đông của đất nước, có vị thế chiến lược trong toàn bộ tiến trình đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Người Hải Phòng với tinh thần yêu nước nồng nàn, tính cách dũng cảm, kiên cường, năng động, sáng tạo, đã từng chứng kiến và tham gia vào nhiều trận quyết chiến chiến lược trong chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Đây là vùng đất in đậm dấu ấn chống ngoại xâm trong suốt quá trình lịch sử 4000 năm của dân tộc Việt Nam, với các chiến thắng trên sông Bạch Đằng của Ngô Quyền năm 938, của Lê Hoàn năm 981, của Trần Hưng Đạo năm 1288...

Cảng Hải Phòng Đến nay, các chiến tích đó vẫn còn tồn tại rất nhiều di tích lịch sử, lưu truyền biết bao truyền thuyết dân gian, để lại cho hậu thế nhiều công trình văn hoá, nghệ thuật có giá trị. Đến Hải Phòng, đặt chân đến bất cứ đâu chúng ta cũng bắt gặp các di tích, các lễ hội gắn với những truyền thuyết, huyền thoại về lịch sử oanh liệt chống ngoại xâm của Hải Phòng.

1.3. Khái niệm sách

Sách là loại sản phẩm công nghiệp có tính chất nghệ thuật, có hình thức trình bày trang trí do con người tạo ra.

Xét về hình thức của sách ta có thể hiểu được trình độ văn minh của loài người qua các thời đại; nội dung của sách diễn đạt tư tưởng, tình cảm của con người, nhận thức của con người đối với thế giới vật chất xung quanh, phản ánh quy luật phát triển của tự nhiên và xã hội có tác dụng thúc đẩy quá trình phát triển lịch sử. Vì vậy, nội dung và hình thức của sách luôn gắn liền với tình hình phát triển kinh tế, chính trị và văn hóa của xã hội.

1.4. Vai trò và tác dụng của sách

Sách là nguồn tri thức phong phú nhất của loài người, là công cụ mạnh mẽ thúc đẩy sự tiến bộ về văn hóa và khoa học kỹ thuật. Những phát minh vĩ đại, những tư tưởng khoa học thiên tài, những thành tựu kỹ thuật nổi tiếng tìm ra được là nhờ có sách. Sách giúp chúng ta ghi lại những tri thức và kinh nghiệm

đã tích lũy được qua hàng ngàn thế kỷ trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của nó, để truyền lại cho các thế hệ mai sau, không ngừng đi theo con đường tiến bộ.

Sách là trí tuệ của loài người, là bộ nhớ, là kinh nghiệm của nhân loại đã ghi lại và ngày càng hoàn chỉnh trong quá trình phát triển. Sách chỉ phát huy được hết giá trị của nó và lưu lại cho thế hệ sau chỉ khi sách được tập hợp lại thành một khối thống nhất và có tổ chức trong một không gian ngày nay được gọi là Thư Viện.

1.5. Khái niệm, mục đích, ý nghĩa của thư viện

Thư viện không chỉ là những kho tàng sách báo phong phú. Đây là cơ thể sống hoạt động, nuôi dưỡng rất nhiều người, là món ăn tinh thần của độc giả thỏa mãn một cách đầy đủ lợi ích, khát vọng và hứng thú của họ.

Có thể khẳng định, trên khắp thế giới, dù quốc gia nhỏ bé nhất như quốc đảo Madagasca đến những nước lớn với hàng tỷ dân như Trung Quốc không nước nào lại không có thư viện.

Họ xây dựng thư viện nhằm lưu trữ (tàng trữ) và truyền bá không chỉ những trí thức của dân tộc mình mà còn những tri thức của toàn nhân loại. Thư viện góp phần phồn vinh, cường thịnh và nền văn minh, văn học phong phú của bất kỳ quốc gia nào. Nếu không có thư viện thì sự ngu dốt, sự nghèo đói, thậm chí sự suy vong sẽ tới với quốc gia đó, dân tộc đó.

Thư viện có ý nghĩa : không chỉ là nơi tàng trữ giữ gìn sách, hồ sơ,... mà còn là:

- Sự truyền bá kiến thức
- Sự giáo dục và nghiên cứu của mọi người trong xã hội

Trong các lĩnh vực như :

- Tư tưởng , triết học, chính trị, đạo giáo, luật pháp;
- Lịch sử tự nhiên và con người;
- Văn học, văn hóa nghệ thuật;
- Khoa học kỹ thuật công nghệ;
- Y học, sự phát triển của các loài
- Các ngành khác...

1.6. Phân loại thư viện

1.6.1. Phân loại theo cấp quản lý chính quyền và đối tượng sử dụng

- Thư viện tổng hợp
- Thư viện tổng hợp quốc gia
- Thư viện tổng hợp của tỉnh – thành phố lớn
- Thư viện tổng hợp của quận, huyện

- Thư viện tổng hợp cấp xã, phường

Cách phân loại này kết hợp với cách phân loại theo quy mô (lượng độc giả - lượng đầu sách). Thư viện tổng hợp bao gồm các loại sách báo tạp chí, hồ sơ tư liệu của tất cả các ngành nghề khoa học. Ngoài ra nó tổng hợp cả về lứa tuổi, thành phần trình độ của người đọc.

1.6.2. Thư viện chuyên ngành

Loại thư viện chuyên ngành có thể :

- Do nhà nước quản lý : thư viện văn học, thư viện khoa học, thư viện lịch sử tự nhiên, con người là toàn bộ một chuyên ngành nào đó.
- Do các Bộ, ngành các cơ quan nghiên cứu sản xuất, các trường đại học, dạy nghề quản lý. Loại thư viện này thường gắn liền với các cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở đào tạo, hay cơ sở sản xuất thực nghiệm...
- Thư viện Hải dương học, thư viện Hàng không
- Thư viện Quân đội, thư viện Công an...

1.6.3. Thư viện đặc biệt : dung cho các đối tượng đặc biệt

- Thư viện Quốc hội
- Thư viện các Đảng phái đoàn thể riêng
- Thư viện tôn giáo : như thư viện Phật giáo (thư viện Algeri cạnh nhà thờ Mosqué trong đó có chứa hàng ngàn cuốn kinh Coran, hay thư viện Vatican cũn có hàng ngàn cuốn kinh thánh) .
- Thư viện thiếu niên nhi đồng
- Thư viện cho người khuyết tật, người khiếm thính, khiếm thị ...có các loại sách báo tạp chí bằng chữ nổi, hoặc trang thiết bị đặc biệt dùng cho các đối tượng này. Tuy nhiên, một số quốc gia gắn thư viện này với các thư viện trong vùng, tùy theo mức độ yêu cầu, rõ nhất là về số lượng đối tượng đọc đã chi phối đến năng lực phục vụ của thư viện.

1.7 Một số thư viện lớn trên thế giới

Thư viện Quốc gia Belarus lưu trữ số lượng đầu sách nhiều nhất Belarus



Thư viện thành phố Kansas ở Missouri (Mỹ) được thiết kế như một giá sách khổng lồ



Thư viện Bibliothèque Sainte Genevieve, Paris



Thư viện Na Uy



2. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

2.1. Thể loại công trình

Học tập tra cứu, giao lưu văn hóa, giải trí

2.2. Lý do lựa chọn đề tài

Ngày nay đất nước ta có sự gia tăng ngày càng lớn độc giả là học sinh, sinh viên, nghiên cứu sinh và các cán bộ khoa học, nhu cầu học tập, nghiên cứu ngày càng cao để đáp ứng với nhiệm vụ của xã hội trong giai đoạn mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đưa đất nước phát triển và hội nhập với thế giới. Các kho sách trong thư viện còn hạn chế ở phạm vi trong nước, tạp chí sách báo nước ngoài rất quý hiếm do phải mua bằng ngoại tệ mà không có ngân sách đầu tư. Việc trao đổi sách với các thư viện nước ngoài rất ít nên nguồn sách báo ngoại văn không được bổ sung đầy đủ.

Phần lớn các thư viện ở Việt Nam hiện nay đang được thiết kế không đúng tiêu chuẩn hoặc sử dụng từ những công trình không có chức năng là thư viện nên rất chật chội, không hợp lý khi sử dụng công nghệ bảo quản và khai thác ở dạng cổ điển, truyền thống, không thuận tiện nên không đáp ứng được các yêu cầu về chỉ tiêu kỹ thuật.

Tài liệu ít được chuyển sang dạng chứa tin khác như máy tính, các dạng đĩa từ, băng từ, CD Rom, microfilm vì không có phương tiện trang thiết bị kỹ thuật.

Thời gian lấy tài liệu, sách báo phục vụ bạn đọc rất lâu, khoảng từ 15 phút đến 30 phút do đây chuyên lấy sách từ kho đến phòng đọc hoàn toàn thủ công.

Các hình thức đọc như đọc tự chọn, đọc tại kho sách mở hoặc mượn sách về nhà còn hạn chế.

Chưa có hoạt động nào về cung cấp thông tin nghe nhìn, số lượng và các đối tượng bạn đọc còn hạn chế do cơ sở vật chất còn chưa đủ để đáp ứng yêu cầu hiện tại.

Thủy Nguyên có tốc độ phát triển rất nhanh chóng trong những năm gần đây, tuy nhiên thành phố còn thiếu rất nhiều hạng mục công trình công cộng, điển hình như là thư viện cấp thành phố, là nơi giao lưu tìm hiểu kiến thức phục vụ nhu cầu của học sinh, sinh viên cũng như người dân của thành phố và rộng hơn, là cho toàn tỉnh.

2.3. Đặc điểm công trình

Cũng như bảo tàng, câu lạc bộ, rạp chiếu phim. Thư viện là công trình công cộng thuộc nhóm các công trình văn hóa và biểu diễn nghệ thuật. Thư viện là thể loại công trình rất đa dạng về nội dung, ngoài thư viện tổng hợp của địa phương còn có các loại khác như thư viện chuyên ngành (KHKT, KHXH và nhân văn, nghệ thuật, kiến trúc...) thư viện phục vụ cho những đối tượng nhất định (học sinh, sinh viên, người bệnh, người tàn tật, trẻ em,...), thư viện công cộng (cho mọi đối tượng), thư viện lưu trữ và tư liệu (việc tiếp cận sách được quản lý chặt chẽ). Đặc điểm của ấn phẩm và cách đọc sách cũng là 1 dấu hiệu đặc thù của công trình như thư viện Hán nôm (chữ viết), thư viện Phật học (đọc kết hợp thiền), thư viện điện tử (đọc qua băng đĩa từ)...

Môi trường đọc của thư viện là môi trường yên tĩnh và biệt lập. Vì vậy chống ồn là một trong những yêu cầu hàng đầu đối với các thư viện, có ảnh hưởng trực tiếp tới tình hướng quy hoạch và cấu trúc không gian công trình cần xác định nguồn gây ồn từ bên ngoài (chủ yếu là đường giao thông) và bên trong (bộ phận sảnh và dịch vụ) để tìm giải pháp ngăn chặn thích hợp. Tốt nhất là thư viện được đặt trong khu đất rộng thoáng, nhiều cây xanh, đảm bảo độ giãn cách cần thiết. Tuy nhiên SV nên giả định hoàn cảnh xây dựng cụ thể để giải quyết bài toán chống ồn một cách hiệu quả trong đồ án của mình.

2.4. Quy mô dự kiến

- Thư viện được xây dựng phục vụ trực tiếp cho dân cư trong huyện Thủy Nguyên .
- Quận có diện tích : 242,7 km², bao gồm 35 xã, 2 thị trấn, trong đó có 6 xã miền núi
- Dân số là : 310.000 người (thời điểm [2015](#)).
- Mật độ dân số : 19.683 người/km²
- Sức chứa tối đa thư viện : 1100 người

2.5. Ý nghĩa đề án

- Với 1 XH đang phát triển như hiện nay nói chung- thành phố hải phòng nói riêng, luôn rất cần tra cứu thông tin phục vụ cho đời sống. Vì vậy, thư viện có vai trò vô cùng quan trọng trong xã hội, là nơi lưu trữ và tuyên truyền chính sách của Đảng và nhà nước, xây dựng thế giới quan khoa học, nếp sống văn minh...

-Y nghĩa nhân văn:

+Khả năng giao tiếp con người với con người trong khu đô thị Bắc sông Cấm.

+ Khả năng giao tiếp con người với thông tin trên sách báo- đáp ứng như cầu của con người đối với xã hội.

+Và việc tạo được sự yên tĩnh, tạo được một nơi giao lưu thông tin văn hóa. Tại đó sẽ gọi một chút gì rất riêng của Hải Phòng.

- Đó là ý nghĩa nhân văn của đề tài.

3. ĐỊNH HƯỚNG THIẾT KẾ

3.1. Xu hướng phát triển của thư viện

- Xu hướng chung :

Thông tin ngày nay là tài sản của bất kỳ quốc gia nào mong muốn tiến bộ và phát triển. Trong khi đó thư viện là nơi lưu trữ, cung cấp thông tin chủ yếu trong nước nên nó giữ vai trò chiến lược hướng tới nhu cầu cung cấp, phát triển thông tin tong tương lai.

Các thư viện công cộng sẽ là những trung tâm học tập cho tầng lớp thanh niên nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho họ thông qua quá trình tự giáo dục trang bị kiến thức và tự giác học tập. Nhưng muốn đạt được hiệu quả tốt, các thư viện cần khai thác những tiến bộ của công nghệ thông tin hiện đại như máy vi tính, các hệ thống mạng internet... để có thể cung cấp, trao đổi thông tin với tất cả các thư viện và mọi nơi trên thế giới một cách nhanh chóng, mang tính thời sự cao, góp phần nâng cao trí thức cho toàn xã hội.

Các thư viện được xây dựng hiện đại và hợp lý ngày nay là kết quả của sự phát triển lâu dài. Một trong những bộ phận quan trọng nhất của thư viện là kho sách, có thể coi là sự kết hợp giữa hình thức và tiêu chuẩn để đưa ra được khối tích của số lượng sách cơ bản trong kho. Song ngày nay, với sự ra đời của máy vi tính cùng công nghệ thông tin, lưu trữ thông tin dưới dạng kho sách đã dần chuyển sang lưu trữ dưới dạng các hình ảnh dữ liệu số. Các phương tiện hiện đại này đã cho phép người đọc có thể tìm và tổng hợp một cách dễ dàng các vấn đề từ một hoặc nhiều thư viện trong vùng. Các phòng đọc được trang bị máy vi tính thay cho hệ thống thư mục cổ điển, và thay vì mượn sách người đọc có thể photocopy trên máy tính các loại sách họ cần đến. Thay vì lưu trữ sách, các máy tính được kết nối với “ hàng ngàn dữ liệu sách “ để lấy thông tin nhanh chóng. Tất cả những vấn đề trên có thể tạo điều kiện thiết kế thư viện một cách cơ động hơn, gọn gang hơn nhưng công suất phục vụ lớn hơn gấp nhiều lần, trên cơ sở tăng diện tích khu vực giao lưu trong ngoài phòng đọc.

Trong một tương lai không xa, các thư viện ở các tỉnh, thành phố sẽ trở thành các thư viện đa phương tiện và nhờ các phương tiện nhân sao, các máy tính và xa lộ thông tin cũng mở ra cho các thư viện khả năng

- Xu hướng thiết kế công trình thư viện ở Việt Nam :

Thư viện hiện đại ngoài việc chứa các thông tin lưu trữ trên giấy còn có thể lưu trữ trên các phương tiện khác như : máy tính, băng đĩa từ, micro – film ...

Những phương tiện này có ưu điểm là : tiết kiệm được không gian lưu trữ, hạn chế công tác bảo quản và sửa chữa, thời gian bảo quản lâu, để tự động hóa, cập nhập thông tin nhanh.

Xu hướng mới của thư viện là độc giả có thể trực tiếp với kho sách (đặc biệt là thư viện trường học). Cho nên trong thư viện trừ những kho có tính chất lưu trữ còn có các phòng phục vụ nên tổ chức theo phương thức mở (phòng đọc tự chọn, tra cứu ...)

Thư viện vừa mang tính chất công trình giáo dục vừa mang tính chất một công trình văn hóa cho nên nó đòi hỏi có những không gian cảnh quan và văn hóa trong công trình nhất là trong khu vực công cộng.

3.2. Định hướng thiết kế

Trong các thư viện được xây dựng trước đây, hình thức kho sách đóng là một hình thức phổ biến. Hình thức này giúp bảo quản sách tốt hơn, ngăn cách người đọc với sách, việc tiếp cận và tìm kiếm thông qua các nhân viên của thư viện. Tuy nhiên, hình thức này bộc lộ những khuyết điểm rõ ràng như :

- Hệ thống mục lục bị xem nhẹ, rất khó khăn cho người đọc trong việc tìm tài liệu đúng ý mình

- Tiếp cận giữa người đọc và kho sách thông qua thủ thư, đây là giai đoạn mất rất nhiều thời gian, dẫn đến tần số phục vụ thấp khi nhu cầu tăng lên.

Hình thức kho mở : không gian đọc và khu vực kho sách liên hệ trực tiếp với nhau. Người đọc có thể trực tiếp lựa chọn tài liệu theo nhu cầu của bản thân, tiếp cận với nguồn tài liệu nhanh chóng và dễ dàng. Nhược điểm của hình thức này là khó khăn hơn trong việc bảo quản sách và quản lý hoạt

Để khắc phục ưu nhược điểm của hai hình thức này, hướng nghiên cứu là thiết kế một thư viện mở song kho đóng vẫn tồn tại với quy mô nhỏ. Các tài liệu lưu trữ sẽ được phân chia thành 2 nhóm :

- Nhóm các tài liệu quý, cần được bảo quản kỹ càng hơn : xếp ở kho đóng, việc mượn các tài liệu này phải thông qua thủ thư

- Nhóm các tài liệu chung khác : được sắp xếp theo từng chuyên đề riêng ở các khu đọc, được đánh số để tìm kiếm, người đọc có thể tự tìm kiếm và lựa chọn.

Đưa thêm vào trong thư viện các không gian : phòng đọc riêng, phòng đọc nhóm, phòng đọc micro-film,... nhằm đáp ứng các nhu cầu khác nhau của bạn đọc.

Một cảnh quan sinh động hài hòa tạo một trạng thái tâm lý cân bằng tốt. Do đó cần tổ chức hệ thống đường, cây xanh, mặt nước hợp lý tạo cảnh quan hài hòa trong công trình, che chắn cho công trình khỏi các tác động bất lợi của tự nhiên. Sử dụng các yếu tố thiên nhiên để dẫn dắt không gian, là không gian trung chuyển làm mềm công trình, hòa lẫn không gian bên ngoài và bên trong làm một thể thống nhất.

4. NỘI DUNG ĐỒ ÁN

4.1. Vị trí, ranh giới

Diện tích : 1,7a

Vị trí khu đất xây dựng nằm trong khu đô thị mới Bắc Sông Cẩm – Trên địa bàn các xã Tân Dương, Dương Quan huyện Thủy Nguyên – Hải Phòng

4.2. Khái quát đặc điểm tự nhiên, hiện trạng khu đất

4.2.1. Các điều kiện tự nhiên :

5. Khu đất tiếp giáp với 3 tuyến đường chính

6. Khu đất xây dựng nằm trong chung tâm hành chính - khu đô thị mới Bắc Sông Cẩm – Trên địa bàn các xã Tân Dương, Dương Quan huyện Thủy Nguyên – Hải Phòng

7. Phía tây vs tây bắc của khu đất đối diện trực tiếp với ngã 5 và các trục đường chính - là 1 view quan trọng cần được tận dụng để tạo hướng nhìn đẹp.

8. - Địa hình của khu đất tương đối bằng phẳng , chưa có công trình nào được xây dựng. Vẫn là đất bồi , hồ đầm => nên việc tận dụng khu đất để xây dựng là hợp lý

9. - Hướng tây bắc vs đông bắc nên mở đường phụ, vì tiếp giáp với trục đường chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho bạn đọc tiếp cận vào công trình

10. - Khu đất có 3 mặt đứng chính ở hướng tây bắc - tây nam cần có giải pháp chắn nắng giảm bức xạ nhiệt vs tạo vi khí hậu

4.2.2 Hiện trạng sử dụng đất

Khu đất nằm trong khu vực quy hoạch của thành phố

Địa hình khu đất là bằng phẳng, không có công trình hiện hữu cần phá dỡ.

4.2.3 .Giải pháp phân khu chức năng

Một thư viện được chia thành các khối chức năng chính :

- Khối đọc chính
- Khối kho và phụ trợ kho
- Khối hành chính

- Khối các không gian phụ trợ : hội trường , phòng hội thảo, khu café giải khát

Trong đó khối đọc cần một không gian yên tĩnh, giảm thiểu tối đa tiếng ồn từ các khu vực khác tác động vào

⇒ Giải pháp đưa ra là xếp khối công trình

- Khối đọc chính và khối kho : chiếm diện tích lớn, ưu tiên về hướng gió, được đặt vào sâu trong khu đất nhằm tránh tiếng ồn từ phía đường giao thông chính
- Khối các không gian chức năng phụ trợ khác (hành chính, hội trường, café giải khát) ; chiếm diện tích nhỏ hơn, được đưa ra ngoài nhằm giảm thiểu tác động của nắng hướng tây và nguồn ồn vào khối đọc chính

Hai khối này tách ra, song vẫn liên kết với nhau bằng khối phụ tạo ra khoảng cách không gian đón, từ đó chia ra các lối vào riêng biệt, đưa người đọc tiếp cận với công trình.

4.2.4. Không gian phục vụ người đọc

a. Phòng tra cứu mục lục

- Bố trí gần sảnh, gần khu vực mượn mang sách về
- Sử dụng hệ thống tra cứu bằng máy vi tính, hệ thống mạng kết nối nội bộ
- Bố trí kèm theo chỗ trực,, theo dõi và chỉ dẫn

b. Phòng đọc chung

- Hướng tiếp cận dễ dàng
- Ưu tiên lấy sáng tự nhiên từ hướng Bắc và hướng Nam, Đông nam, có thể lấy sáng qua cửa bên, hoặc rừ cửa sổ mái khu vực sảnh thông tầng
- Đặt ở hướng có phong cảnh tốt, liên kết với các không gian đọc ngoài trời (logia, ban công)
- Đảm bảo tiêu chuẩn diện tích : phòng đọc lớn (thời gian đọc không quá 2 giờ), diện tích cho một chỗ ngồi đọc là 1.35m²/chỗ đến 1.5m²/chỗ. Khối tích từ 7m³ đến 9m³/chỗ
- Tiêu chuẩn chiếu sáng tại bàn học lớn hơn hoặc bằng 200lux
- Tiêu chuẩn độ ồn cho phép không quá 25dB
- Tiêu chuẩn thông thoáng gió và không khí sạch cũng như nhiệt độ độ ẩm thích hợp với người đọc.

c. Các phòng đọc riêng và phòng đọc nhóm

- Thời gian đọc trên 4 giờ, diện tích cho mỗi chỗ đọc là 3-4m², khối tích là từ 6-8m³
- Bố trí liên kết với các khu vực để sách
- Có thể kết hợp với hiên đọc, sân đọc

d. Khu vực kho sách mở

- Hướng tiếp cận dễ dàng
- Bố trí thẳng thắn, có quy định về việc đánh số, phân loại sách được rõ ràng, giúp người đọc dễ dàng tìm kiếm được tư liệu
- Bố trí tránh ánh nắng tác động trực tiếp, nhằm giữ cho sách không bị hư hại
- Các giá sách được tính theo modul tiêu chuẩn, khoảng cách giữa 2 giá là 1m – 1,2m, đảm bảo cho 2 luồng tìm kiếm từ hai bên
- Đảm bảo quy định về độ dài giá sách (không quá 7m), chiều cao theo tầm với của con người (không quá 2.2m)

5. NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

5.1 . Chỉ tiêu quy hoạch

- Chỉ tiêu quy hoạch
- 1- Diện tích khu đất – Đề xuất : 1,7ha. – Thiết kế : 1,7ha
- 2- Mật độ xây dựng – Đề xuất :20% – Thiết kế :2%
- 3- Diện tích xây dựng : 3200 m²
- 4- Tầng cao : 5tầng
- 5- Thiết kế với quy mô cấp thành phố
- 6- Cấp công trình đặc biệt

5.2. Chỉ tiêu diện tích

5.2.1 Hệ thống các phòng đọc

- 1- Khu Đọc Trẻ em + Không gian sáng tạo : Số lượng 1 – Diện Tích Thiết Kế : 185 m² (phòng trong nhà) 300m² (Không gian sáng tạo ngoài trời)
- 2- Phòng Đọc Đa Phương Tiện : Số lượng 1 – Diện Tích Thiết Kế : 320 m²

3- Phòng Đọc Thanh Thiếu Niên Thiết Kế : 320 m ²	: Số lượng 1 – Diện Tích
4- Phòng Đọc Khoa Học – Tự Nhiên Thiết Kế : 670 m ²	: Số lượng 1 – Diện Tích
5- Phòng Đọc Ngoại Văn Thiết Kế : 300 m ²	: Số lượng 1– Diện Tích
6- Phòng Đọc Vi Tính Thiết Kế : 300 m ²	: Số lượng 1– Diện Tích
7- Phòng Đọc Tạp Trí Thiết Kế : 670 m ²	: Số lượng 1 – Diện Tích
8- Phòng Đọc Cá nhân Thiết Kế : 280 m ²	: Số lượng 1 – Diện Tích
9- Phòng Đọc Khoa Học – Xã Hội – Nhân Văn: Thiết Kế : 670 m ²	Số lượng 1 – Diện Tích

5.2.2 Khu Hành Chính

- Có lối vào riêng
- Đảm bảo hướng gió, nắng thuận lợi, có hướng nhìn tốt từ trong ra ngoài và ngược lại
- Đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích, khối tích, tiêu chuẩn sử dụng trang thiết bị và đồ đạc nội thất, ngoại thất công trình, đảm bảo kỹ thuật điều hòa, phân cấp chịu lửa
- Đảm bảo tính thẩm mỹ, sự thống nhất, hài hòa với tổng thể công trình
- Tận dụng tối đa gió, ánh sáng tự nhiên nhằm giảm thiểu chi phí điều hòa thông gió nhân tạo

1- Sảnh hành chính : Kế : 120m ²	Số lượng 1– Diện Tích Thiết
2- Phòng giám đốc : Kế : 32m ²	Số lượng 1– Diện Tích Thiết
3- Phòng phó giám đốc : Kế : 32m ²	Số lượng 1– Diện Tích Thiết
4- Phòng y tế : Kế : 32m ²	Số lượng 1– Diện Tích Thiết
5- Phòng quản trị mạng: Kế : 32m ²	Số lượng 1– Diện Tích Thiết
6- Phòng công đoàn: Kế : 32m ²	Số lượng 1– Diện Tích Thiết

7- Phòng SHC: Kế : 25m ²	Số lượng 1– Diện Tích Thiết
8- Phòng Hut Thuốc : Kế : 15m ²	Số lượng 1– Diện Tích Thiết
9- Phòng Nghiệp Vụ : Kế : 32m ²	Số lượng 1– Diện Tích Thiết
10- Phòng họp : Kế : 25m ²	Số lượng 1– Diện Tích Thiết
11- Kho : Kế : 15m ²	Số lượng 2– Diện Tích Thiết
12- WC : Kế : 16m ²	Số lượng 2– Diện Tích Thiết

5.2.3 Khu vực Canteen . café

- Không gian rộng rãi, có thông gió tự nhiên, có hướng nhìn đẹp
- Khu vực phụ trợ bao gồm : kho, phòng pha chế
- Nếu tách biệt với các khu khác phải có hệ thống WC phụ trợ
- Hướng tiếp cận dễ dàng từ khu đọc hoặc từ bãi gửi xe

1- BAR : Kế : 24m ²	Số lượng 1– Diện Tích Thiết
2- Kho : Kế : 22m ²	Số lượng 1– Diện Tích Thiết
3- Café sách : Kế : 240m ²	Số lượng 1– Diện Tích Thiết
4- WC : Kế : 50 m ²	Số lượng 2– Diện Tích Thiết

5.2.4 Khu vực hội trường

- Chức năng : Họp các cuộc trao đổi chuyên đề, các cuộc seminaire, họp giới thiệu chủ đề sách (sử dụng nội bộ trong phạm vi thư viện). Ngoài ra có thể cho các đối tượng bên ngoài sử dụng để tăng hiệu suất sử dụng của hội trường.
- Vị trí : đặt tách ra khỏi khu vực đọc chính nhằm giảm thiểu tiếng ồn, có lối đi riêng, sảnh riêng song vẫn đảm bảo liên kết với tổng thể công trình
- Quy mô : 280 chỗ, tiêu chuẩn 0,9 – 1,2 m²/ 1 chỗ ngồi

- Sân khấu 1/7 -1/5 diện tích phòng khán giả
- Khu hậu san khấu 2 phòng

1- Sân khấu trường : : 82m ²	Số lượng 1– Diện Tích Thiết Kế
2- Hội Trường : : 320m ²	Số lượng 1– Diện Tích Thiết Kế
3- Sân Khấu : : 32m ²	Số lượng 1– Diện Tích Thiết Kế
4- Khu hậu san khấu : Thiết Kế : 40m ²	Số Lượng 2 phòng– Diện Tích
5- wc : : 35 m ²	Số lượng 2– Diện Tích Thiết Kế

5.2.5 Khu Đọc Ngoài Trời

- Chức năng : Đọc sách ngoài trời , thư giãn
- Vị trí : tách ra khỏi khu vực đọc chính nhằm giảm thiểu tiếng ồn, ngoài trời đón nắng và gió tốt
- Đặc điểm : . Có cây xanh mặt nước, đất được bồi đắp thành đồi, tạo độ dốc – view đẹp

1- Đọc ngoài trời có mái che : Thiết Kế : 740 m ²	Số lượng 1– Diện Tích
2- Đọc ngoài trời: Thiết Kế : 4500m ²	Số lượng 1– Diện Tích

5.3 Giải pháp thiết kế hệ thống kỹ thuật cho công trình

- Kết cấu chính : hệ khung bê tông cốt thép, lưới cột 8,4m và 7,5m
- Phân bố đều các hộp kỹ thuật trên mặt bằng của công trình
- Gắn phần kỹ thuật này với các khu phụ trợ : nhà vệ sinh, thang máy, thang thoát hiểm
- Hệ thống đường ống cấp khí tươi, điều hòa theo các hộp kỹ thuật phân bố đều khắp công trình
- Khu vực kỹ thuật tổng đặt ở tầng 1 và tầng tum – mái tầng 5 , điều khiển hệ thống hoạt động của toàn công trình

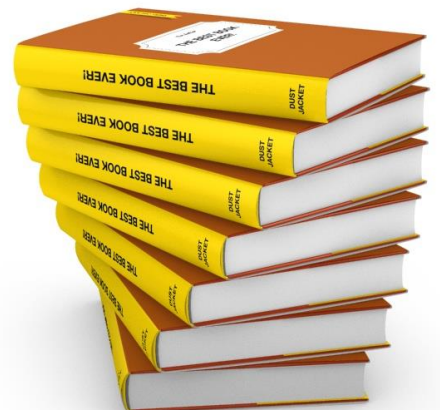
❖ Sơ đồ dây chuyền chức năng



6. THUYẾT MINH ĐỒ ÁN

6.1 Ý tưởng kiến trúc:

- Lấy ý tưởng từ những hình ảnh xếp chồng lên nhau.
- Hình ảnh quyển sách cho chúng ta cảm nhận được nguồn tri thức dồi dào chứa trong đó.
- Do đó, hình ảnh quyển sách được lấy làm bố cục chính cho đồ án.



6.2 Phương án so sánh

- Ưu điểm:
 - Phân khu chức năng rõ ràng đơn giản.
 - Giao thông rõ ràng, hệ thống cây xanh bao bọc xung quanh công trình, giúp cách ly tốt với các không gian bên trong.
 - Hình khối dễ thi công.
- Nhược điểm:
 - Việc sử dụng phương pháp phân khu chức năng làm hình khối công trình không đạt độ thẩm mỹ cao



6.3 Phương án chọn

- Ưu điểm:
 - Hình khối tạo độ thẩm mỹ cao.
 - Bố trí không gian đọc của độc giả sang hướng tốt. Đẩy các không gian không quan trọng sang hướng tây.
 - Giao thông rõ ràng. Hệ thống cây xanh bao bọc xung quanh công trình, giúp cách ly tốt tới các không gian xung quanh, yên tĩnh cho độc giả.
- Nhược điểm:
 - Hình khối phức tạp, thi công xây dựng khó. Việc sử dụng cách hợp khối sẽ khiến công năng khá phức tạp.



7. KẾT LUẬN

Đối với mỗi đất nước, mỗi dân tộc văn hóa chính là sự thể hiện rõ nhất sự phát triển của xã hội đó, thông qua các hoạt động giao lưu, tra cứu thông tin văn hóa, nghệ thuật, đời sống tinh thần của con người ngày một nâng cao, tái tạo sau những ngày làm việc căng thẳng. Và thật đáng tự hào khi kiến trúc đóng góp một phần đáng kể trong việc tạo dựng môi trường như vậy đó.

Thư viện tổng hợp Hải Phòng với địa thế có những đặc điểm riêng, công trình sẽ là nhịp cầu nối giữa những trái tim và tâm hồn yêu cuộc sống, mong muốn về một tương lai phát triển của những con người tài hoa đất Hải Phòng.